TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ T.S** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2021/HS-ST
Ngày 25/01/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T.S, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Ông Nguyễn Trọng Trường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Đức Toại

Ông Nguyễn Văn Lược

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T.S.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S tham gia phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Lan Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Hoàng Văn Đ, sinh năm 1990; Nơi đăng ký HKTT: Thôn T.G, xã T.H, huyện L.N, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn X, sinh năm 1969 và bà Hoàng Thị S, sinh năm 1971; Vợ: Lục Thị T, sinh năm 1993, con có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/10/2020 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:* Anh Lăng Văn M, sinh năm 1997; HKTT: Thôn B.G, xã B.Đ, huyện L.N, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lợi dụng sự tin tưởng của anh Lăng Văn M, Hoàng Văn Đ đã mượn xe mô tô tô nhãn hiệu Honda Winner, biển kiểm soát 98B3 – 107.92 màu xanh đỏ đen của anh M để đi về phòng trọ, sau đó đã mang chiếc xe đi cầm cố cho anh Nguyễn Đại V với số tiền 16.000.000 đồng rồi trả nợ và ăn tiêu cá nhân hết. Biết hành vi của mình bị phát giác nên ngày 22/10/2020 bị cáo đã đến Cơ quan điều tra đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 71/KL-HĐĐG ngày29/10/2020 của Hội đồng định giá thường xuyên Uỷ ban nhân dân thị xã T.S kết luận: 01 xe moto nhãn hiệu Honda Winner, màu sơn xanh đỏ đen, biển số 98B3- 107.92, số khung 2603GY233854, số máy KC26E1119406 (đã qua sử dụng từ năm 2017) có giá trị 18.000.000 đồng.

Với nội dung trên, bản cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 04/01/2021của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã T.S để xét xử bị cáo Hoàng Văn Đ về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Bị cáo và anh Lăng Văn M, sinh năm 1997; HKTT: thôn B.G, xã B.Đ, huyện L.N, tỉnh Bắc Giang là bạn chơi cùng nhau. Sáng ngày 10/10/2020, bị cáo đi từ phòng trọ của mình tại thôn Đ.Đ, xã H.S, huyện T.D, tỉnh Bắc Ninh đến phòng trọ của anh M ở khu công nghiệp C.K, phường C.K, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh để chơi. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, bị cáo hỏi mượn anh M chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, BKS 98B3-107.95 để đi về phòng trọ. Anh M đồng ý và giao cho bị cáo chiếc mô tô cùng chìa khóa của xe. Sau khi về phòng trọ, do bị nhiều người gọi điện đòi tiền nên bị cáo nảy sinh ý định sẽ mang chiếc xe mô tô mượn của anh M đi cầm cố lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân. Bị cáo biết được nếu không có giấy tờ của xe thì sẽ không cầm cố được nhiều tiền nên bị cáo bắt xe ôm quay lại phòng trọ của anh M. Tại đây, bị cáo nói với anh M "Xe bị công an giao thông bắt rồi, cho anh mượn giấy tờ xe và chứng minh nhân dân để anh đi lấy xe". Do tin tưởng bị cáo nên anh M giao cho bị cáo 01 đăng ký xe của mô tô BKS 98B3-107.95 cùng với chứng minh nhân dân đều mang tên Lăng Văn M. Sau khi lấy được giấy tờ xe, bị cáo bắt xe ôm quay lại phòng trọ của mình. Sáng ngày 11/10/2020, bị cáo mang chiếc xe mô tô đến quán cầm đồ Đ.V, địa chỉ:

Thôn Đ.T, xã Đ.Đ, huyện T.D, tỉnh Bắc Ninh để cầm cố. Tại đây, bị cáo gặp anh Nguyễn Đại V, sinh năm 1980 là quản lý của quán. Khi anh V hỏi bị cáo về nguồn gốc chiếc xe thì bị cáo nói dối là xe của em bị cáo nhờ mang đi cầm cố do cần tiền, đồng thời đưa đăng ký xe cùng chứng minh nhân dân của anh M cho anh V xem. Sau khi xem giấy tờ xe, anh V từ chối cầm cố xe mô tô do bị cáo không phải chủ xe thì bị cáo hỏi vay anh V số tiền 16.000.000 đồng và đặt lại xe mô tô cùng toàn bộ giấy tờ mang tên anh Lăng Văn M để làm tin. Lúc này anh V đồng ý cho bị cáo vay tiền và hai bên có lập hợp đồng cầm cố kiêm giấy vay tiền. Số tiền 16.000.000 đồng bị cáo đã đi trả nợ và một mình chi tiêu cá nhân hết. Ngày 22/10/2020, bị cáo đã tự nguyện đến cơ quan Công an đầu thú và giao nộp 01 hợp đồng cầm cố kiêm giấy chi tiền.

Tại cơ quan điều tra, bị hại là anh Lăng Văn M trình bày: Do tin tưởng bị cáo là bạn bè quen biết nên anh đã cho bị cáo mượn xe để đi về phòng trọ của bị cáo và cho mượn 01 đăng ký xe và chứng minh nhân dân khi bị cáo nói xe bị công an giao thông bắt nhưng bị cáo đã không trả lại xe mà mang đi cầm cố lấy tiền trả nợ và ăn tiêu. Anh điện thoại cho bị cáo nhiều lần nhưng bị cáo không nghe máy. Vì vậy, anh đã yêu cầu Công an giải quyết và bị cáo đã ra đầu thú. Đến ngày 08/12/2020 Cơ quan điều tra- Công an thị xã T.S đã trả lại chiếc xe mô tô trên anh. Anh M yêu cầu bị cáo phải hoàn trả cho anh số tiền 16.000.000đ là tiền mà anh đã trả cho anh Nguyễn Đại V, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S duy trì công tố tại phiên tòa, sau khi đánh giá tính chất của vụ án, đánh giá các chứng cứ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51;Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ từ 13 đến 16 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/10/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải trả cho anh Lăng Văn M số tiền 16.000.000đ

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.Svề tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản người phạm tội ra đầu thú và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 10/10/2020 tại khu công nghiệp C.K, phường C.K, thị xã T.S, Hoàng Văn Đ mượn anh M 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, BKS 98B3 - 107.92 cùng 01 đăng ký xe và chứng minh nhân dân đều mang tên Lăng Văn M. Sau khi mượn được chiếc xe, do cần tiền trả nợ và chi tiêu cá nhân nên Đ đã đến cửa hàng cầm đồ của anh Nguyễn Đại V để vay số tiền 16.000.000đ và đặt chiếc xe cùng giấy tờ để làm tin. Số tiền có được Đ một mình trả nợ và chi tiêu cá nhân hết. Chiếc xe nhãn hiệu Honda Winner BKs 98B3 – 107.92 có giá trị 18.000.000đ. Hành vi trên của bị cáo đã phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự trên địa bàn, tạo ra tâm lý bất an trong nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm trong xã hội.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa,bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.Sau khi hành vi phạm tội của bị cáo bị phát giác, bị cáo đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T.S đầu thú. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Anh M đã bỏ ra 16.000.000 đồng để trả cho anh V, nay anh M yêu cầu bị cáo phải trả anh số tiền trên nên cần buộc bị cáo có trách nhiệm trả anh Lăng Văn M số tiền 16.000.000đ.

Liên quan trong vụ án còn có: Anh Nguyễn Đại V cho bị cáo vay số tiền 16.000.000đ và bị cáo để lại xe mô tô làm tin. Quá trình điều tra xác định anh V không biết chiếc xe mô tô trên do bị cáo phạm tội mà có. Do vậy, cơ quan điều tra đã giáo dục, nhắc nhở đối với anh V là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Điều 136; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự. Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 13 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/10/2020.

Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải có trách nhiệm trả anh Lăng Văn M số tiền 16.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến ngày thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 800.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thị xã T.S;
- Công an thị xã T.S;
- Chi cục THADS thị xã T.S;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trọng Trường